

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI BÈ  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **138/2017/DS-ST**

Ngày: **26/10/2017**

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**\* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Tám**  
2. Ông **Lê Văn Lâu**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Đình Chương**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày **26** tháng **10** năm **2017** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số **324/2017/TLST-DS** ngày **25/7/2017** về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **185/2017/QĐXX-ST** ngày **19** tháng **9** năm **2017** giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm **1987**.

Địa chỉ: ấp G, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: 1. Anh **Nguyễn Văn T2**, sinh năm **1972**.

2. Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm **1979**.

Cùng địa chỉ: ấp M, xã H, huyện C, Tiền Giang.

(Anh T1 có mặt; anh T2, chị M vắng mặt không rõ lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày **25/7/2017** các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn T1 trình bày:

Vào ngày **16/4/2017** anh Nguyễn Văn T2 và chị Nguyễn Thị M có hỏi anh T1 vay số tiền **15.000.000** đồng, lãi suất thỏa thuận **2%/tháng**, anh T2 và chị M vay tiền để trả tiền đồng cho các hộ dân ở xã T, thị xã K, Long An để cho vịt ăn. Cho đến ngày **09/5/2017** anh T1 đến nhà anh T2 và chị M yêu cầu trả số tiền trên, nhưng anh T2 và chị M không có tiền trả nên có viết biên nhận nợ và ký tên hứa đến ngày **30/6/2017** sẽ trả vốn và lãi. Khi đến hạn trả anh T2 và chị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, anh T1 nhiều lần đến nhà đòi số tiền trên nhưng anh T2 và chị

M tránh mặt không trả. Nay anh T1 yêu cầu anh T2 và chị M trả số tiền vốn 15.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, yêu cầu trả ngay một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

\* Bị đơn anh Nguyễn Văn T2 và chị Nguyễn Thị M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, nhưng vẫn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh T1 và không có mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tư cách của người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng quy định của Điều 68, 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có ý kiến kiến nghị gì.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và các lời khai của đương sự tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy ngày 09/5/2017 anh T2 và chị M có vay số tiền 15.000.000 đồng của anh T1, có làm biên nhận nợ và ký tên, khi vay thoả thuận đến ngày 30/6/2017 sẽ trả vốn và lãi nhưng khi đến hạn trả anh T2 và chị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ dù anh T1 đến nhà đòi tiền nhiều lần. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh T1, buộc anh T2 và chị M có nghĩa vụ trả cho anh T1 số tiền vay 15.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị đơn anh Nguyễn Văn T2 và chị Nguyễn Thị M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T2 và chị M là có căn cứ đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào giấy biên nhận ngày 09/5/2017 thể hiện vợ chồng anh Nguyễn Văn T2 và chị Nguyễn Thị M có vay tiền của anh Nguyễn Văn T1 số tiền 15.000.000 đồng anh T2 và chị M có ký tên trong biên nhận và hứa trả vào ngày 30/6/2017, nhưng cho đến ngày xét xử sơ thẩm anh T2 và chị M vẫn chưa trả số tiền 15.000.000 đồng cho anh T1. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành thủ tục tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định xét xử và quyết định hoãn phiên tòa tại nhà anh T2 và chị M. Trong các thông báo của Tòa án có nói rõ yêu cầu khởi kiện của anh T1 là yêu cầu anh T2 và chị M trả cho anh T1 số tiền vay là 15.000.000 đồng trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử anh T2 và chị M vẫn không có ý kiến phản đối, hay ý kiến nào khác về yêu cầu khởi kiện của anh T1, như vậy anh T2 và chị M mặc nhiên đã thừa nhận mình có nợ anh T1 số tiền 15.000.000 đồng cho đến nay chưa trả.

Việc giao kết hợp đồng vay nợ giữa anh T1 với anh T2 và chị M có xác định thời hạn trả là ngày 30/6/2017, nhưng khi đến hạn anh T1 đã nhiều lần yêu cầu anh T2 và chị M trả nợ nhưng anh T2 và chị M không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại điều 466 Bộ luật dân sự. Nên anh T1 khởi kiện ra Tòa để yêu cầu anh T2 và chị M hoàn trả cho anh T1 số tiền vay 15.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại điều 466, 470 Bộ luật dân sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc anh T2 và chị M không có ý kiến và không đến dự phiên tòa là nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Về thời gian trả: Tại phiên tòa sơ thẩm anh T1 yêu cầu anh T2 và chị M trả số tiền 15.000.000 đồng trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Còn anh T2 và chị M không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh T1. Nên về phương thức trả, thời gian trả số tiền do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh T1, buộc anh T2 và chị M trả cho anh T1 số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh T1 là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận, căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên buộc anh T2 và chị M có nghĩa vụ nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là  $15.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 750.000 \text{ đồng}$  (Bảy trăm năm chục ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 463, 466, 470, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T1.

Buộc anh Nguyễn Văn T2 và chị Nguyễn Thị M trả cho anh Nguyễn Văn T1 số tiền vay 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm.

**2.** Về án phí: Anh Nguyễn Văn T2 và chị Nguyễn Thị M phải chịu 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn T1 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 07257 ngày 25/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**3. Về quyền kháng cáo:** Anh Nguyễn Văn T1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn T2 và chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\* Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Văn Khỏe**